

Số: 19/2023/QĐST-DS

Lộc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ngọc T: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện N, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hồng Ng đồng ý Huỷ hợp đồng đặt cọc ngày 30/6/2022 giữa bà T và bà Ng.

- Bà Nguyễn Thị Hồng N đồng ý chịu trách nhiệm trả cho Nguyễn Thị Ngọc T số tiền đã đặt cọc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST không có giá ngạch và 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí DSST có giá ngạch. Bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà T số tiền tạm

ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai số 0010407 ngày 11/4/2023.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Oanh**